

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST

Ngày 02-8-2024

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Bà Trần Thị Nôi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2024/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 19-7-2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1996

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: A Hoàng Đình Q, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và A Hoàng Đình Q kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 02-4-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan

điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, hơn nữa A Q thường xuyên chơi bời dẫn đến nợ nần. Năm 2017 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, sau đó do thương con nên chị lại về chung sống cùng A Q nhưng A Q không sửa đổi, vợ chồng vẫn xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn A Q.

Về nuôi con chung: Chị và A Q có 01 con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 06-11-2016. Hiện con chung do chị nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu A Q phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn A Hoàng Đình Q trình bày:

Về hôn nhân: A và chị Nguyễn Thị Vân A kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 02-4-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, do A mãi chơi nên nợ nần nên vợ chồng đã xảy mâu thuẫn. Năm 2017 chị A đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, sau đó vợ chồng lại chung sống cùng nhau. Đến đầu năm 2024, do chị A nghi ngờ A có người phụ nữ khác nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Quỳnh Phụ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Nay A xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, A đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về nuôi con chung: A và chị A có 01 con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 06-11-2016. Hiện con chung do chị A nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, A nhường chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung và góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Hoàng Gia H trình bày:

Cháu là con chung của mẹ A và bố Q. Cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ khi bố mẹ cháu ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày

30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn A Hoàng Đình Q; về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Gia H, sinh ngày 06-11-2016 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; A Q phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi; về chia tài sản chung: Không giải quyết; về án phí: Chị A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, A Q phải chịu tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả traA tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Vân A khởi kiện yêu cầu được ly hôn A Hoàng Đình Q, A Q đang cư trú tại xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Vân A kết hôn với A Hoàng Đình Q tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào 02-4-2016, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, hay xảy ra cãi nhau, chị A và A Q không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Chị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn A Q, A Q đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị A và A Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị A, xử cho chị A được ly hôn A Q là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị A và A Q có 01 con là Hoàng Gia H, sinh ngày 06-11-2016. Chị A và A Q đều thống nhất khi ly hôn chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, A Q có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A mỗi tháng 3.000.000 đồng, hơn nữa cháu Hân có nguyện vọng ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy cần xử giao con chung Hoàng Gia H cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, A Q phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản chung:* Chị A và A Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, A Q phải chịu tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân A và A Hoàng Đình Q.

2. *Về nuôi con chung*: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Gia H, sinh ngày 06-11-2016. A Hoàng Đình Q phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 8 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. A Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. *Về chia tài sản chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003758 ngày 24-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị A đã nộp đủ). A Hoàng Đình Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Vân A và A Hoàng Đình Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

